TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 341/2025/DS - ST
Ngày: 08 tháng 09 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thuý Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Anh Thư
2. Ông Nguyễn Việt Anh

-***Thư ký phiên toà :*** Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Cán bộ Toà án nhân dân Khu vực 3 - H.

-***Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - H tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Tư - Kiểm sát viên.

Ngày: 08 tháng 09 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 303/TLST - DS ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 07 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 14/QĐHPT - DS ngày 20 tháng 08 năm 2025 giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam**

Địa chỉ: 54A N, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, Tổng Giám đốc MSB

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q, Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụn

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Mạnh L, ông Bùi Anh V, ông Lâm Tiến T, bà Trần Thị Phương T – chuyên viên ngân hàng

Ông Lâm Tiến T có mặt tại phiên tòa

*** Bị đơn: Ông Đinh Công D, sinh năm 1979**
Bà Nguyễn Thanh L, sinh 1978

HKTT: Tổ 9 cũ, số 1 C24 mới phường T, quận H, Thành phố H (nay là phường H, Thành phố H):

Nơi ở: Số 12 ngách 143/202 N, phường T, quận H, Thành phố H (nay là phường H, Thành phố H)

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn : Đại diện theo ủy quyền ông Lâm Tiến T trình bày như sau:

1.1. Ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức:

Ngày 14/7/2020, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh T – Phòng giao dịch X và ông Đinh Công D có giao kết Hợp đồng cho vay số Mbiz 05/2020/HDCV và phụ lục số 01 kèm theo Hợp đồng để vay số tiền 400.000.000 đồng. Theo đó, MSB đã giải ngân cho ông Đinh Công D vào tài khoản thanh toán mở tại MSB theo Giấy nhận nợ lần thứ 1 ngày 15/07/2020 (Hợp đồng có văn bản đồng thuận trả nợ của vợ chồng ông D, bà L). Cụ thể:

- Số tiền giải ngân: 400.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 60 tháng
- Lãi suất vay: Lãi suất kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 05/8/2020: 21%/năm. Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh 01 tháng/ lần bằng lãi suất cơ sở áp dụng cho khách hàng cá nhân vay không tài sản đảm bảo được công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng cá nhân và gia đình
- Phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của khách hàng tại MSB
- Kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc tả đều vào ngày 6 hàng tháng. Ngày trả nợ gốc đầu tiên 06/8/2020. Số tiền gốc phải trả mỗi kỳ: 6.666.667 đồng. Kỳ cuối tất toán.
- Hạn trả nợ cuối cùng ngày 15/7/2025.

Tiếp đó, ngày 15/7/2020, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh T – Phòng giao dịch X và ông Đinh Công D đã ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số TC05/2020/HĐTDHM với số tiền hạn mức là 150.000.000 đồng gắn với tài khoản thấu chi số 03231016328470 của khách hàng mở tại MSB (Hợp đồng vay riêng của ông Đinh Công D).

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng (từ ngày 15/7/2020 đến ngày 14/7/2021)
- Mục đích sử dụng HMTC: Phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân.
- Lãi suất vay: Là lãi suất thả nổi và được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần. Lãi suất trong hạn áp dụng kể từ ngày cấp HMTD cho đến ngày 14/7/2021: 16%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Đối với khoản lãi tính trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả, khách hàng phải chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả là cố định, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

1.2. Thực hiện hợp đồng:

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đinh Công D đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Tạm tính đến ngày 28/02/2024, ông Đinh Công D đã trả được cho ngân hàng tổng số tiền là 45.063.016 đồng (trong đó, nợ gốc: 6.666.667 đồng; nợ lãi: 38.396.349 đồng).

Mặc dù ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để trả nợ nhưng ông Đinh Công D vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký.

Các khoản vay đã quá hạn từ ngày 06/9/2020. Tạm tính đến ngày 31/7/2025, ông Đinh Công D và bà Nguyễn Thanh L còn nợ ngân hàng tổng số tiền là:

- Hợp đồng Mbiz 05/2020/HĐCV:

Nợ gốc: 393.333.333 đồng

Nợ lãi trong hạn: 278.937.709 đồng

Nợ lãi quá hạn: 165.883.844 đồng

Tổng: 838.154.886 đồng

- Hợp đồng TC 05/2020/HĐTDHM ông Đinh Công D còn nợ:

Nợ gốc: 149.737.892 đồng

Nợ lãi trong hạn: 12.734.069 đồng

Nợ lãi quá hạn: 145.619.074 đồng

Tổng: 308.091.035 đồng

Các khoản vay trên không có tài sản đảm bảo.

Ông Đinh Công D và bà Nguyễn Thanh L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam do đó Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận H nay là Toà án nhân dân Khu vực 3 - H yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 3 - H giải quyết những nội dung sau:

Tuyên buộc ông Đinh Công D và bà Nguyễn Thanh L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo Hợp đồng Mbiz 05/2020/HĐCV số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là:

Nợ gốc: 393.333.333 đồng

Nợ lãi trong hạn: 278.937.710 đồng

Nợ lãi quá hạn: 179.752.887 đồng

Tổng: 852.023.930 đồng

Tuyên buộc ông Đinh Công D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo Hợp đồng TC 05/2020/HĐTDHM tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là:

Nợ gốc: 149.737.892 đồng

Nợ lãi trong hạn: 12.734.069 đồng

Nợ lãi quá hạn: 149.458.928 đồng

Tổng: 311.930.889 đồng

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm ông Đinh Công D và bà Nguyễn Thanh L vẫn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá

hạn quy định tại các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ông Đinh Công D và bà Nguyễn Thanh L phải chịu án phí theo quy định.

Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án ông D, bà L vắng mặt nhưng Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đối với ông D, bà L theo quy định của pháp luật

Tại phiên toà hôm nay phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Đề nghị ông D, bà L phải trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ đến thời điểm xét xử sơ thẩm đối với Hợp đồng Mbiz 05/2020/HĐCV ngày 14/7/2020 số tiền là:

Nợ gốc: 393.333.333 đồng

Nợ lãi trong hạn: 278.937.710 đồng

Nợ lãi quá hạn: 179.752.887 đồng

Tổng: 852.023.930 đồng

Đề nghị ông D phải trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ đến thời điểm xét xử sơ thẩm đối với Hợp đồng TC 05/2020/HĐTDHM ngày 15/7/2020 số tiền là:

Nợ gốc: 149.737.892 đồng

Nợ lãi trong hạn: 12.734.069 đồng

Nợ lãi quá hạn: 149.458.928 đồng

Tổng: 311.930.889 đồng

Về phía bị đơn ông D, bà L vắng mặt tại phiên toà nhưng Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đối với ông , bà theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án :

Về quy trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã thực hiện theo đúng trình tự pháp luật quy định. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự pháp luật tố tụng, không vi phạm pháp luật.

*Về nội dung :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Namđối với ông Đinh Công D, bà Nguyễn Thanh L.

2. Buộc ông Đinh Công D, bà Nguyễn Thanh L phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm đối với Hợp đồng Mbiz 05/2020/HĐCV ngày 14/07/2020 số tiền là:

Nợ gốc: 393.333.333 đồng

Nợ lãi trong hạn: 278.937.710 đồng

Nợ lãi quá hạn: 179.752.887 đồng

Tổng: 852.023.930 đồng

Buộc ông Đinh Công D phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm đối với Hợp đồng TC 05/2020/HĐTDHM ngày 15/7/2020 số tiền là:

Nợ gốc: 149.737.892 đồng

Nợ lãi trong hạn: 12.734.069 đồng

Nợ lãi quá hạn: 149.458.928 đồng

Tổng: 311.930.889 đồng

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông D, bà L vẫn phải chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam cho đến ngày ông D, bà L thanh toán hết số nợ cho ngân hàng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

-Về tố tụng

Tại phiên toà hôm nay vắng mặt ông Đinh Công D, bà Nguyễn Thanh L nhưng ông D, bà L đã được Toà án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nên căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự

-Về quan hệ pháp luật:

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức theo Hợp đồng Mbiz 05/2020/HĐCV ngày 14/7/2020 đối với ông Đinh Công D, bà Nguyễn Thanh L mục đích cho vay để tiêu dùng cá nhân. Tiếp đó ngày 15/7/2020, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số TC05/2020/HĐTDHM ngày 15/7/2020 đối với ông Đinh Công D mục đích cho vay phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông D, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên ngân hàng đã làm đơn khởi kiện đối với ông D, bà L. Căn cứ điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật trong vụ án này là Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

-Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do ông D, bà L là bị đơn của vụ án có hộ khẩu thường trú tại Tổ 9 cũ, số 1 C24 mới phường T, quận H, H (nay là phường H, thành phố H) và chỗ ở: Số 12 ngách 143/202 N, phường T, quận H, H (nay là phường H, H) nên căn cứ điều 35,39 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - H.

-Về tư cách người tham gia tố tụng:

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có đơn khởi kiện nên được xác định là nguyên đơn

Ong D, bà L bị ngân hàng khởi kiện nên được xác định là bị đơn

-Về nội dung khởi kiện, thấy rằng:

Trên cơ sở những lời trình bày và thừa nhận của đương sự, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

Ngày 14/7/2020, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh T – Phòng giao dịch X và ông Đinh Công D có giao kết Hợp đồng cho vay số Mbiz 05/2020/HDCV và phụ lục số 01 kèm theo Hợp đồng để vay số tiền 400.000.000 đồng. Theo đó, MSB đã giải ngân cho ông Đinh Công D vào tài khoản thanh toán mở tại MSB theo Giấy nhận nợ lần thứ 1 ngày 15/07/2020 (Hợp đồng có văn bản đồng thuận trả nợ của vợ chồng ông Dung, bà L).

Căn cứ thu nhập của ông D, bà L, Ngân hàng đã đồng ý cho vay với hạn mức sử dụng là 400.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Tiếp đó, ngày 15/7/2020, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh T – Phòng giao dịch X và ông Đinh Công D đã ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số TC05/2020/HĐTDHM với số tiền hạn mức là 150.000.000 đồng gắn với tài khoản thấu chi số 03231016328470 của khách hàng mở tại MSB (Hợp đồng vay riêng của ông Đinh Công D).

Căn cứ thu nhập của ông D, Ngân hàng đã đồng ý cho vay với hạn mức sử dụng là 150.000.000 đồng, với mục đích cho vay Phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân.

Sau khi được cấp tín dụng,theo Hợp đồngcho vay số Mbiz 05/2020/HDCV ông D, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 393.333.333 đồng; Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số TC05/2020/HĐTDHM ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 149.737.892 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đinh Công D đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Tạm tính đến ngày 28/02/2024, ông Đinh Công D đã trả được cho MSB tổng số tiền là 45.063.016 đồng (trong đó, nợ gốc: 6.666.667 đồng; nợ lãi: 38.396.349 đồng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D, bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông D, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày 06/9/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay ngân hàng yêu cầu ông D, bà L phải trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ đến thời điểm xét xử sơ thẩm đối với Hợp đồng Mbiz 05/2020/HĐCV ngày 14/07/2020 số tiền là:

Nợ gốc: 393.333.333 đồng

Nợ lãi trong hạn: 278.937.710 đồng

Nợ lãi quá hạn: 179.752.887 đồng

Tổng: 852.023.930 đồng

Ông Đinh Công D phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm đối với Hợp đồng TC 05/2020/HĐTDHM ngày 15/7/2020 số tiền là:

Nợ gốc: 149.737.892 đồng

Nợ lãi trong hạn: 12.734.069 đồng

Nợ lãi quá hạn: 149.458.928 đồng

Tổng: 311.930.889 đồng

Buộc ông D, bà L phải trả cho ngân hàng các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kể sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi tất toán xong các khoản nợ .Trong trường hợp ông D, bà L không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên các tài sản và nguồn thu hợp pháp khác của ông D, bà L để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông D, bà L tại ngân hàng

Xét thấy: Các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ngân hàng và ông D, bà L dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Thực hiện theo đúng các nội dung đã ký theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng cho ông D, bà L. Quá trình sử dụng tín dụng, ông D, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng kể từ ngày 06/09/2020. Từ đó cho đến nay ông D, bà L không thanh toán được khoản nợ nào khác cho ngân hàng. Việc ông D, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả được nợ cho ngân hàng là vi phạm các thoả thuận theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điều 401,463,466, 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông D và bà L phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ đối với Hợp đồng Mbiz 05/2020/HĐCV ngày 14/7/2020 tổng số tiền là 838.154.886 đồng bao gồm nợ gốc: 393.333.333 đồng, nợ lãi trong hạn: 278.937.709 đồng, nợ lãi quá hạn: 165.883.844 đồng

Đối với Hợp đồng TC 05/2020/HĐTDHM ngày 15/7/2020 ông Đinh Công D phải trả tổng số tiền là 308.091.035 đồng bao gồm nợ gốc: 149.737.892 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.734.069 đồng, nợ lãi quá hạn: 145.619.074 đồng

Là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông D, bà L vẫn phải chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam cho đến ngày ông D, bà L thanh toán hết toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

Trong trường hợp ông D, bà L không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên các tài sản và nguồn thu hợp pháp khác của ông D, bà L để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ tại ngân hàng

*** Về án phí :**

- Ông D, bà L phải thanh toán trả nợ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại ngân hàng số tiền đã nộp dự phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 203, 220, 227, 228, 271, 273, Bộ luật Tố tụng Dân sự,
Căn cứ Điều 52, 54, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng,
Căn cứ Điều 401,463,466, 468 Bộ luật Dân sự 2015,
Căn cứ Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đối với ông Đinh Công D, bà Nguyễn Thanh L.

2. Buộc ông Đinh Công D và bà Nguyễn Thanh L phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đối với Hợp đồng Mbiz 05/2020/HĐCV ngày 14/07/2020 tính đến ngày xét xử sơ thẩm Tổng số tiền là: 838.154.886 đồng bao gồm nợ gốc: 393.333.333 đồng, nợ lãi trong hạn: 278.937.709 đồng, nợ lãi quá hạn: 165.883.844 đồng

3. Buộc ông Đinh Công D phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tính đến ngày xét xử sơ thẩm đối với Hợp đồng TC 05/2020/HĐTDHM ngày 15/7/2020 Tổng số tiền là : 308.091.035 đồng bao gồm nợ gốc: 149.737.892 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.734.069 đồng, nợ lãi quá hạn: 145.619.074 đồng

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông Đinh Công D, bà Nguyễn Thanh L vẫn phải chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến ngày ông D, bà L thanh toán hết các khoản nợ cho ngân hàng

Trong trường hợp ông D, bà L không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên các tài sản và nguồn thu hợp pháp khác của ông D, bà L để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ trả nợ tại ngân hàng

3. Án phí:

Ông D, bà L phải chịu 18.572.323 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Hợp đồng Mbiz 05/2020/HĐCV ngày 14/7/2020.

Ông D phải chịu 7.702.275 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Hợp đồng TC 05/2020/HĐTDHM ngày 15/7/2020.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận H (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - H) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0034451 ngày 30/12/2024

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yên cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- TAND Thành phố H.
- VKSND Khu vực 3 - H
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - H.
- Lưu.